

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂN AN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST  
Ngày: 27 - 06 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Bùi Ngọc Tuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Sở

Bà Võ Thị Thu Nga

***Thư ký phiên tòa:*** ông Lê Văn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Trong 27 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2021 với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Văn T, sinh năm 1978; Nơi ĐKKHKT: ấp 6, xã N, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; Dân tộc: kinh - Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: công nhân; Cha ruột: Đoàn Văn Bồn, sinh năm 1938 (đã chết); Mẹ ruột: Nguyễn Thị Nương, sinh năm 1937 (còn sống); Vợ: Châu Thị Ngọc T, sinh năm 1983; Con: Đoàn Tấn Phát, sinh năm 2001; Đoàn Tấn Huy, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo Đoàn Văn T bị tạm giữ từ ngày 07/11/2020, đến ngày 16/11/2020 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an TP Tân An, tỉnh Long An; (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*Người bị hại:* Võ Thị O, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Thứ, xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

**Chị Châu Thị Ngọc T**, sinh năm 1983 (có mặt),

Địa chỉ: ấp 6, xã N, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

*Người làm chứng:* Võ Tấn Đ(vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 06/11/2020, Đoàn Văn T, sinh năm 1978, HKTT: ấp 6, xã N, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave Blade màu đỏ BKS 62G1- 265.61 do Thống đứng tên chủ sở hữu, ghé vào tiệm thuốc tây tên Xuân Hồng tại thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) mua 04 viên thuốc an thần, gây ngủ nhóm Benzodiazepines, (do Thống thường dùng cho bản thân trị bệnh mất ngủ). Thống điều khiển xe mô tô chạy đến tỉnh lộ 827, thuộc xã Bình Tâm, TP Tân An, tỉnh Long An, mục đích tìm điểm quán cà phê kích dục. Thống ghé vào quán cà phê 999 thuộc ấp Bình Nam, xã Bình Tâm, TP Tân An, tỉnh Long An. Tại đây Thống gặp chị Võ Thị O, sinh năm: 1980, HKTT: ấp Phú Thứ, xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng là nhân viên của quán cà phê, Thống hỏi Oanh có đi qua đêm hay không (tự hiểu là có bán dâm hay không), chị Oanh trả lời có, Thống hỏi giá bao nhiêu, Oanh trả lời 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng tính luôn tiền Thống sẽ tự thuê phòng trọ). Lúc này Thống nhìn thấy trên người của Oanh có đeo nhiều vàng nữ trang nên nảy sinh ý định sau khi đưa Oanh vào nhà nghỉ sẽ chiếm đoạt tài sản của Oanh nên Thống đồng ý mua dâm. Chị Oanh nói với Thống đến thuê nhà nghỉ trước còn Oanh khoảng 23h (khi quán nghỉ) sẽ đến sau, Thống lấy số điện thoại của Oanh và điều khiển xe mô tô của mình chạy đến nhà nghỉ Hoàng Oanh 2 – địa chỉ: 308 tỉnh lộ 827, phường 7, TP Tân An, tỉnh Long An; tại đây, Thống đưa tiền thuê phòng trước cho nhân viên tiếp tân tên Võ Tấn Đạt, sinh năm: 2000, HKTT: ấp Bình Thạnh, xã Nhựt Ninh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An và lấy phòng số 205, sau đó Thống điều khiển xe mô tô ra một quán cà phê đối diện nhà nghỉ Hoàng Oanh 2, uống nước để đợi Oanh, đến khoảng 22h45 phút cùng ngày, Thống trả tiền cà phê và đến một tiệm tạp hóa cách nhà nghỉ Hoàng Oanh 2 khoảng 01km để mua 02 chai nước yến nha đam cùng 06 lon bia tiger nâu, 02 bịch bánh ngọt và mang lên phòng số 205 nhà nghỉ Hoàng Oanh 2. Tại phòng 205, Thống mở nắp 02 chai nước nha đam và bỏ vào trong mỗi chai 01 viên thuốc an thần, gây ngủ nhóm Benzodiazepines mà Thống đã mua sẵn trước đó tại tiệm thuốc tây Xuân Hồng thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An nhằm mục đích sẽ cho chị Oanh uống ngủ say để Thống chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/11/2020 chị Võ Thị O điều khiển xe mô tô hiệu Airblade màu vàng đen BKS 83P2- 92583 đến nhà nghỉ gặp Thống. Sau khi lên phòng 205 và đi tắm xong, lúc này khoảng 00h 30 phút ngày 07/11/2020, chị Oanh từ nhà vệ sinh của phòng 205 đi ra thì Oanh và Thống ngồi nói chuyện, Thống kêu Oanh lấy nước nha đam Thống mua để uống, Oanh uống xong thì nói với Thống “sao nước nha đam có vị đắng”, sợ Oanh phát hiện nên Thống cũng chủ động lấy chai nước nha đam Oanh vừa uống và uống một ngụm, Oanh tiếp tục lấy chai nước nha đam uống thêm một lần nữa và cảm thấy buồn ngủ và lên giường nằm ngủ. Thấy Oanh đã uống nước có thuốc ngủ và nằm mê man, Thống lấy chìa khóa xe của chị Oanh để trong túi áo khoác treo trên tường và đi xuống nơi giữ xe của nhà nghỉ mở cốp xe mô tô hiệu Airblade màu vàng đen BKS 83P2-92583 của chị Oanh thì phát hiện 01 túi vải màu xám bên trong có tiền, Thống lấy túi vải của chị Oanh sau đó mở cốp xe mô tô của Thống lấy ra 01 cái kèm dùng cắt kim loại cán được bao nhựa màu xanh rồi mang lên phòng 205, tại phòng 205 Thống lấy hết tiền trong túi vải của chị Oanh là 3.100.000đ ( ba triệu một trăm nghìn đồng). Sau đó,

Thống tiếp tục dùng kim lần lượt cắt 06 chiếc vòng ximen kim loại màu vàng (thành 11 đoạn nhỏ) của chị Oanh đang đeo trên tay và bỏ vào trong ví da màu hồng của Thống mang từ dưới xe lên, khi thực hiện xong Thống bỏ túi vải màu xám của chị Oanh dưới gầm giường ngủ, sau đó Thống mang ví da màu hồng chứa tiền và kim loại màu vàng chiếm đoạt được bỏ vào trong cốp xe mô tô của mình và tiếp tục đi quay lên phòng 205, khi đang đi tới cầu thang thì chị Oanh tỉnh lại, không nhìn thấy Thống và phát hiện bị mất các vòng ximen đeo trên tay nên đi xuống cầu thang tìm và gặp Thống đang đi lên, chị Oanh yêu cầu Thống trả tiền đi về trong lúc Thống mở cốp xe mô tô lấy cái ví da màu hồng và tiền ra trả cho chị Oanh (số tiền hai bên đã thỏa thuận mua bán dâm) thì chị Oanh phát hiện các tờ tiền của Thống giống tiền của Oanh nên cả hai giằng co ví tiền da màu hồng; chị Oanh khẳng định Thống đã lấy tiền của mình, biết bị phát hiện nên Thống năn nỉ xin chị Oanh bỏ qua sẽ mượn tiền bồi thường nhưng chị Oanh không đồng ý. Chị Oanh tới quầy nhân viên của nhà nghỉ và báo cho anh Võ Tấn Đbiết và yêu cầu anh Đạt đóng cửa nhà nghỉ lại để Thống không bỏ chạy được. Sau đó chị Võ Thị O trình báo cho Cơ quan Công an và yêu cầu xử lý Đoàn Văn T về hành vi chiếm đoạt tài sản. Cơ quan CSĐT CATP Tân An đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đoàn Văn T.

Tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Đoàn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave Blade màu đỏ BKS 62G1- 265.61; Tiền Việt Nam là 8.046.000đ (tám triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng); 01 (một) ví da màu hồng; 11 (mười một) đoạn kim loại màu vàng; 01 (một) chiếc kim cán bao nhựa màu xanh; 02 (hai) chai nhựa trên thân chai có chữ nước yến nha đam bên trong có chứa chất lỏng (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô hiệu Airblade màu vàng đen BKS 83P2- 92583; 01 (một) túi vải màu xám;

Ngày 09/11/2020 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tân An đã tiến hành trưng cầu giám định thành phần chất lỏng có trong 02 chai nước yến nha đam thu giữ tại hiện trường do Thống sử dụng để cho Võ Thị O uống để chiếm đoạt tài sản và trưng cầu giám định chất gây mê, gây ngủ và chất kích thích đối với mẫu máu của Võ Thị O tại Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số MST913/ĐC.2020, ngày 12/11/2020 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu máu: nồng độ Bromazepam: 0,357mg/L (pp LC- MS/MS); Mẫu chất lỏng đựng trong 02 chai nhựa có ghi chữ “nước yến nha đam” (Ký hiệu M1, M2): có sự hiện diện của Bromazepam (thuốc an thần, gây ngủ nhóm Benzodapines); Thành phần trong mẫu máu và chất lỏng đựng trong 02 chai nhựa có ghi chữ “nước yến nha đam” (Ký hiệu M1, M2) đều có sự hiện diện của Bromazepam.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 426/KL-HĐĐG ngày 28/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tân An xác định: 11 đoạn kim loại vàng 18K trọng lượng 2,44 chỉ có giá trị là 9.520.000 đồng (chín triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Đoàn Văn T thừa nhận đã chiếm đoạt tài sản của chị Võ Thị O số tiền 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng) và 11 đoạn vàng 18K trọng lượng

2,44 chỉ trị giá 9.520.000 đồng (chín triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo Đoàn Văn T đã cướp của chị Võ Thị O là 12.620.000đ (mười hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Việc xử lý vật chứng:

Ngày 05/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tân An đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại Võ Thị O các tài sản như sau: 01 (một) xe mô tô hiệu Airblade màu vàng đen BKS 83P2- 92583; 01 (một) túi vải màu xám; 11 (mười một) đoạn kim loại màu vàng; tiền Việt Nam: 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân An quản lý đối với các vật chứng sau đây:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave Blade màu đỏ BKS 62G1-265.61; 01 (một) ví da màu hồng; 01(một) chiếc kim cán bao nhựa màu xanh; 02 (hai) chai nhựa trên thân chai có chữ nước yến nha đam bên trong có chứa chất lỏng (đã qua sử dụng); Tiền Việt Nam là 4.946.000đ (bốn triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Đối với hành vi mua dâm của Đoàn Văn T và bán dâm của Võ Thị O đã thỏa thuận hoàn thành. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tân An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Đoàn Văn T số tiền là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi mua dâm, xử phạt Võ Thị O số tiền là 200.000đ ( hai trăm nghìn đồng) về hành vi bán dâm theo quy định tại điều 22 Nghị định 167/2013 ND/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội là phù hợp quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSTA ngày 05 tháng 04 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Đoàn Văn T gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Đoàn Văn T, từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave Blade màu đỏ BKS 62G1-265.61; 01 (một) ví da màu hồng; Tiền Việt Nam là 4.946.000đ (bốn triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Đối với vật chứng là: 01(một) chiếc kim cán bao nhựa màu xanh; 02 (hai) chai nhựa trên thân chai có chữ nước yến nha đam bên trong có chứa chất lỏng (đã qua sử dụng) đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên Tòa, bị cáo Đoàn Văn T thừa nhận hành vi như bản cáo trạng đã truy tố. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Tân An truy tố bị cáo là không oan, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và người làm chứng, nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07 tháng 11 năm 2020, tại phòng số 205 nhà nghỉ Hoàng Oanh 2 – địa chỉ: 308 tỉnh lộ 827, phường 7, TP Tân An, tỉnh Long An, Đoàn Văn T có hành vi sử dụng nước có chất thuốc Bromazepam (thuốc an thần, gây ngủ nhóm Benzodiazepines) cho chị Võ Thị O uống làm cho chị Oanh mê man, bất tỉnh để chiếm đoạt tài sản bao gồm: Tiền Việt Nam 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng), vàng 18K trọng lượng 2,44 chỉ có giá trị 9.520.000 đồng (chín triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng); tổng giá trị tài sản bị cáo Đoàn Văn T đã chiếm đoạt của chị Võ Thị O là 12.620.000đ (mười hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đoàn Văn T với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo Đoàn Văn T gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là sẽ gây nguy hiểm cho sức khỏe và thiệt hại về tài sản của chị Oanh và thấy trước hậu quả của hành vi đó nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và để mặc cho hậu quả xảy ra. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo



thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại, gia đình bị cáo có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình như lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên Tòa là phù hợp nên được chấp nhận. Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, nên áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật theo Điều 54 Bộ luật hình sự.

[4]. *Về tang vật vụ án*: Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave Blade màu đỏ BKS 62G1-265.61; 01 (một) ví da màu hồng; Tiền Việt Nam là 4.946.000đ (bốn triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) là tài sản của bị cáo, không liên quan tới việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với vật chứng là: 01(một) chiếc kim cán bao nhựa màu xanh; 02 (hai) chai nhựa trên thân chai có chữ nước yến nha đam bên trong có chứa chất lỏng (đã qua sử dụng) là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy. Đối với các vật chứng là tài sản của bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An đã trả các tài sản này cho các chủ sở hữu hợp pháp, người bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Đối với hành vi mua dâm của Đoàn Văn T và bán dâm của Võ Thị O đã thỏa thuận hoàn thành. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tân An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Đoàn Văn T số tiền là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi mua dâm, xử phạt Võ Thị O số tiền là 200.000đ ( hai trăm nghìn đồng) về hành vi bán dâm theo quy định tại điều 22 Nghị định 167/2013 ND/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội là phù hợp quy định của pháp luật.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

2.1 Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T, 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 07/11/2020.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Đoàn Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/04/2021) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. *Về tang vật chứng:* Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn T: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave Blade màu đỏ BKS 62G1-265.61; 01 (một) ví da màu hồng; Tiền Việt Nam là 4.946.000đ (bốn triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng). Tịch thu tiêu hủy : 01(một) chiếc kìm cán bao nhựa màu xanh; 02 (hai) chai nhựa trên thân chai có chữ nước yến nha đậm bên trong có chứa chất lỏng (đã qua sử dụng). Tất cả tang vật do chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân An quản lý (Theo biên lai số 0002381 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tân An và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/4/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tân An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân An.

4. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đoàn Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

6. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đặt, niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp Tân An; (01)
- Công an tp Tân An; (01)
- Chi cục THADS tp Tân An; (01)
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú); (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo; (01)
- Bị hại; (01)
- Người có QL,NV LQ (03)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Ngọc Tuyền**

